

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Những năm gần đây, các đe dọa an ninh phi truyền thống (ANPTT) ngày càng gia tăng, tác động trên quy mô lớn, uy hiếp sự ổn định, phát triển mọi mặt đời sống xã hội. Các đe dọa này có thể xuất phát từ tự nhiên, với các biểu hiện của biến đổi khí hậu (*nhật độ trái đất tăng nhanh khiến băng tan, nước biển dâng, xâm nhập mặn,...*) và các hiện tượng thời tiết cực đoan (*bão, lũ lụt, sóng thần, động đất, hạn hán, giá rét kéo dài,...*) làm mất đa dạng sinh học, phá hủy hệ sinh thái, ảnh hưởng đến các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; dịch bệnh truyền nhiễm xuất hiện thường xuyên hơn, tốc độ lan truyền nhanh, tính chất phức tạp, hậu quả ngày càng nghiêm trọng. Bên cạnh đó, xuất hiện những đe dọa ANPTT mới do hoạt động tiêu cực của con người, nổi lên là khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia (*như tội phạm về ma túy, mua bán người,...*); đặc biệt là tội phạm sử dụng công nghệ cao, không gian mạng, lợi dụng quá trình toàn cầu hóa để gia tăng các hành vi phạm tội với phương thức, thủ đoạn mới ngày càng tinh vi, phức tạp.

Đắk Lắk là địa bàn có vị trí quan trọng, chiến lược về quốc phòng, an ninh; tập trung đông người đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) sinh sống; trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các địa bàn, các khu vực còn chưa đồng đều; tín ngưỡng, tôn giáo đa dạng; xu hướng già hóa dân số đang ngày càng rõ rệt, cùng với những rủi ro về thiên tai, dịch bệnh gia tăng đặt ra nhiều yêu cầu đối với công tác bảo đảm an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo, an ninh kinh tế nói riêng và ANPTT nói chung.

Thực hiện Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ ban hành “*Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”; để chủ động triển khai các biện pháp ứng phó với các nguy cơ đe dọa ANPTT trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, triển khai đồng bộ chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT. Tác động từ các đe dọa ANPTT đến địa bàn tỉnh phải được đánh giá, nhận diện đầy đủ, khách quan, hạn chế thấp nhất rủi ro, đe dọa đến lợi ích, an ninh quốc gia; đặt lợi ích quốc gia - dân tộc, an ninh, an toàn của người dân lên trên hết, trước hết. Phòng ngừa, ứng phó các đe dọa này phải đặt trong mối quan hệ gắn bó với các vấn đề an ninh truyền thống, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; gắn liền với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương một cách nhanh và bền vững; phù hợp với Chiến lược, Quy hoạch tổng thể quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội.

2. Luôn nêu cao tinh thần chủ động phòng ngừa, phải lấy phòng ngừa là căn bản, chiến lược với phương châm “từ sớm, từ xa, từ cơ sở”; chủ động loại bỏ nguyên nhân, điều kiện có thể dẫn đến phát sinh, phát triển các đe dọa ANPTT; đồng thời, phải chủ động về cơ chế, nguồn lực, biện pháp để kịp thời ứng phó, xử lý, khắc phục hậu quả, nhanh chóng khôi phục hoạt động bình thường khi xảy ra thảm họa, sự cố.

3. Nhận thức toàn diện, sâu sắc, thống nhất về cách tiếp cận toàn diện, toàn dân, liên ngành, liên tỉnh trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT; dựa trên nền tảng của một cơ chế tổng thể, bao trùm, thống nhất trong điều hành các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, huy động lực lượng, tài chính, khoa học, công nghệ; bảo đảm sự đồng bộ của thể chế về hiệu lực, hiệu quả của chính sách, pháp luật; phù hợp tiềm lực, trình độ của bộ máy nhà nước và năng lực, khả năng của người dân, doanh nghiệp.

4. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Thực hiện tốt phương châm “ba chủ động” (*chủ động phương án; chủ động con người; chủ động phương tiện*); “bốn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ*), kết hợp với sự chi viện, hỗ trợ của Trung ương, phát huy mọi nguồn lực và trách nhiệm của cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh để kiểm soát, ứng phó hiệu quả với các đe dọa ANPTT. Sử dụng hiệu quả, không lãng phí nguồn lực của Nhà nước và xã hội trong phòng ngừa, ứng phó.

5. Tăng cường đầu tư cho phát triển bền vững, gắn với phòng ngừa, ứng

phó với các đe dọa ANPTT; không thu hút đầu tư bằng mọi giá, không đánh đổi sức khỏe con người, môi trường sinh thái lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Tập trung phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao... gắn với nâng cao khả năng chống chịu, phục hồi; chủ động thích ứng với một số đe dọa ANPTT.

6. Nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực chính để nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT. Coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để nâng cao năng lực phát hiện, dự báo chính xác, cảnh báo sớm và giảm thiểu tối đa tác động của các đe dọa này. Không ngừng hiện đại hóa các lực lượng tham gia phòng ngừa, ứng phó đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT. Từng bước xây dựng hệ thống chính trị tỉnh Đắk Lắk có khả năng ứng phó hiệu quả các đe dọa này, bảo đảm an toàn cho người dân và xã hội; tích cực, chủ động đưa ra ý tưởng, mô hình, các phương án... để phòng ngừa, xử lý có hiệu quả với các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng tại địa phương, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Toàn hệ thống chính trị, toàn dân trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, giáo dục, nhận diện về các đe dọa ANPTT; từ đó, nhận thức rõ trách nhiệm và quán triệt tốt phương châm “bốn tại chỗ” trong phòng ngừa, ứng phó.

- Đến năm 2026, hoàn thành rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT. Đến năm 2030, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn trong từng ngành, lĩnh vực làm cơ sở xác định cấp độ, mức độ và cơ chế phòng ngừa, ứng phó. Hoàn thành bộ chỉ số an ninh, an sinh, an toàn quốc gia làm cơ sở xác định cảnh báo và tổ chức hoạt động phòng ngừa, ứng phó.

- Tập trung nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm. Đến năm 2030, **100%** địa bàn trọng điểm về các đe dọa ANPTT được bố trí hệ thống theo dõi, giám sát và cảnh báo sớm trong các lĩnh vực: Địa chất, biến đổi khí hậu, môi trường, nguồn nước, năng lượng, y tế và phòng, chống tội phạm. Hình thành dữ liệu liên quan các đe dọa ANPTT hướng đến hệ thống dữ liệu liên thông, đầy đủ, đồng bộ cả về chiều dọc (từ trung ương xuống địa phương) và chiều ngang (liên ngành, liên lĩnh vực).

- Các lực lượng tham gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT được kiện toàn tổ chức, có năng lực phòng ngừa, ứng phó và trang bị phương tiện hiện đại ở một số lĩnh vực như biến đổi khí hậu, môi trường, an ninh mạng; an ninh y tế, phòng, chống tội phạm có tổ chức liên tuyến, liên địa bàn, xuyên quốc gia, khủng bố. Hình thành cơ chế điều hành ứng phó với các đe dọa ANPTT từ cấp tỉnh đến từng địa phương để điều phối các hoạt động ứng phó khi xảy ra các đe dọa ở cấp độ nghiêm trọng. Hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch, kịch bản khung phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT ở các cấp. **100%** lực lượng trực tiếp ứng phó được huấn luyện, diễn tập sát thực tế, bảo đảm khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

- Bước đầu triển khai một số dự án, công trình lưỡng dụng nhằm giảm nhẹ thiệt hại từ các đe dọa ANPTT do thiên nhiên gây ra và bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an ninh y tế.

- Có nguồn lực dự trữ phù hợp, đáp ứng tốt hoạt động khắc phục, tái thiết, và trở lại trạng thái phát triển bình thường của đối tượng chịu tác động từ các đe dọa ANPTT. Hình thành quỹ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa này ở các cấp theo quy định của pháp luật với sự đóng góp của Nhà nước và xã hội. Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực trong phòng ngừa, ứng phó.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Cả hệ thống chính trị và toàn dân được phổ biến, nhận diện rõ các đe dọa ANPTT, có năng lực và thái độ chủ động phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa này.

- Trước năm 2045, triển khai có hiệu quả các chính sách về phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT, xây dựng đầy đủ các phương án, chương trình, kế hoạch bảo đảm khả thi, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, với cơ chế thực thi nghiêm minh, nhất quán, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác phòng ngừa, ứng phó. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm các đe dọa ANPTT tương đương các nước phát triển, trên cơ sở đội ngũ chuyên gia và hạ tầng kỹ thuật hiện

đại, hệ thống dữ liệu liên thông, đầy đủ, đồng bộ, cập nhật đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, ứng phó trong mọi tình huống.

- Lực lượng tại chỗ ở cơ sở có khả năng ứng phó hiệu quả với các đe dọa ANPTT; hình thành lực lượng cơ động, sẵn sàng tham gia phối hợp với các địa phương trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa này.

- Các phương án, kế hoạch, kịch bản khung ứng phó và xử lý các tình huống đe dọa ANPTT trên các lĩnh vực, được vận hành trơn tru, đồng bộ, nhịp nhàng và hiệu quả. Trong đó, chú trọng ứng dụng, khai thác triệt để thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trong ứng phó.

- Có đủ hệ thống cơ sở hạ tầng lưỡng dụng và khả năng thích ứng linh hoạt nhằm hạn chế tác động của thảm họa, sự cố ANPTT trên địa bàn tỉnh. Có nguồn dự trữ đầy đủ đáp ứng mọi yêu cầu của hoạt động khắc phục, tái thiết và phát triển bình thường trở lại sau thảm họa, sự cố xảy ra.

III. NỘI DUNG CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. Hình thành cơ chế điều hành, quản lý công tác phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT

a) Rà soát các ban chỉ đạo hiện hành liên quan phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT, tiến tới tái cấu trúc theo hướng một cơ chế chỉ đạo, điều hành, điều phối các hoạt động phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa này từ cấp tỉnh đến cơ sở, bảo đảm tính bao trùm, đồng bộ, tập trung, thống nhất, tinh gọn, hiệu quả; phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn trong điều phối các hoạt động phòng ngừa, ứng phó giữa các sở, ban, ngành, địa phương và giữa từng cấp theo quy định của Hiến pháp, pháp luật.

b) Khai thác có hiệu quả Trung tâm Dữ liệu quốc gia sau khi được Chính phủ hoàn thành và đi vào hoạt động, chủ động cập nhật thông tin của các trung tâm dự báo khí tượng thủy văn, các trạm cảnh báo động đất, trạm quan trắc, cảnh báo môi trường ô nhiễm, độc xạ; các đài, trạm quan sát phòng không nhân dân; cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành, địa phương phục vụ chỉ đạo, điều hành phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

c) Xây dựng cơ chế huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính và các nguồn lực khác cho hoạt động phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT, bảo đảm đúng pháp luật.

2. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT

a) Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hướng tới một khung pháp lý toàn diện, phù hợp thực tiễn phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT. Chú trọng hoàn thiện các quy định pháp luật phù hợp bối cảnh mới, tập trung vào các lĩnh vực cơ bản như: Tình trạng khẩn cấp; phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia; phòng, chống khủng bố; bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin, phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; bảo vệ môi trường và ứng phó các thảm họa thiên nhiên, năng lượng, tài chính - tiền tệ, lương thực, y tế, nhất là các tình huống y tế khẩn cấp.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc tổ chức các hoạt động của cơ quan điều hành ở từng cấp, bảo đảm vừa toàn diện, vừa chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực, địa bàn. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền huy động và sử dụng nguồn lực phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT cho lực lượng của các sở, ban, ngành, địa phương được giao chủ trì phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT cụ thể. Xây dựng, hoàn thiện quy định trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ chung. Xây dựng quy định về chế độ, chính sách đãi ngộ đặc thù đối với các lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa này.

c) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách xã hội góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT, như: Chính sách giải quyết việc làm; chính sách xóa đói, giảm nghèo; chính sách tôn giáo, dân tộc; chính sách phòng, chống tội phạm,... Ban hành quy định việc thẩm định về bảo đảm yêu cầu an ninh trật tự (ANTT) đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm tại tỉnh.

d) Triển khai các cơ chế mới, trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt, Nhà nước thống nhất quản lý; UBND các cấp đóng vai trò kiến tạo, dẫn dắt; các lực lượng, cơ quan chuyên trách đóng vai trò nòng cốt; doanh nghiệp và Nhân dân giữ vai trò trung tâm và là chủ thể thực hiện. Chú trọng củng cố thể trận an ninh nhân dân kết hợp với thể trận quốc phòng toàn dân, trên nền tảng thể trận lòng dân vững chắc trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

đ) Nghiên cứu xây dựng, ban hành các cơ chế đặc thù, tạo khuôn khổ pháp

lý triển khai cơ chế thí điểm, thử nghiệm các mô hình, công nghệ mới phục vụ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT dựa trên cơ sở thành tựu khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo.

e) Phân định rõ ràng quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, gắn với xử lý vi phạm, quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó. Phân cấp, phân quyền gắn với đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung tháo gỡ các “điểm nghẽn” về cơ chế, chính sách trong huy động nguồn lực phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT; có cơ chế bảo vệ, khuyến khích người dám hành động vì lợi ích chung, thu hút, trọng dụng nhân tài.

g) Ban hành các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đóng góp về khoa học, công nghệ trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT. Chú trọng các chính sách ưu tiên phát triển và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực này. Xây dựng cơ chế liên kết các trường đại học, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để tiến hành các nghiên cứu chuyên sâu về các giải pháp công nghệ có tính khả thi và mang lại hiệu quả cao.

h) Đổi mới cơ chế phân bổ kinh phí, ưu đãi trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT từ căn cứ dựa trên tổng số biên chế sang căn cứ vào tính hiệu quả của nhiệm vụ, từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính theo hướng tăng tính tự chủ, gắn với cơ chế quản lý và giám sát công khai, minh bạch, bảo đảm trách nhiệm giải trình.

i) Xây dựng cơ chế thông tin nhanh chóng, chính xác, bao phủ rộng rãi. Kết hợp cả kênh thông tin truyền thống và trên không gian mạng, cơ chế người phát ngôn, bảo đảm dễ dàng trao đổi và phản hồi. Công khai, minh bạch về các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, bảo đảm thông tin truyền tải thống nhất, chính xác. Chủ động phòng ngừa, ứng phó với khủng hoảng truyền thông.

3. Nâng cao năng lực dự báo chiến lược, hiệu quả quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, kiểm soát rủi ro để chủ động phòng ngừa, ứng phó, thích ứng với các đe dọa ANPTT

a) Xác định năng lực dự báo chiến lược là nội dung quan trọng, tác động trực tiếp đến kết quả phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT. Tận dụng thành tựu khoa học, công nghệ và kinh nghiệm thực tiễn là then chốt, bảo đảm cho nhận thức về vấn đề này ngày càng đầy đủ, sâu sắc, dự báo các tình huống sát thực tế hơn, làm cơ sở xây dựng, triển khai các kịch bản khung ứng phó các tình huống cụ thể, tạo thế chủ động trong hoạt động ứng phó.

b) Tổ chức nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về ANPTT. Trong đó, nghiên cứu, dự báo dài hạn cho những vấn đề có tính quy luật và dự báo ngắn hạn, trực tiếp, kịp thời cho từng loại hình, tình huống cụ thể. Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và đặc thù ngành, địa phương, tổ chức nghiên cứu, dự báo, cảnh báo chuyên sâu với từng loại hình, tình huống và đánh giá tác động. Đẩy mạnh đầu tư, kết nối các trung tâm quản trị, dự báo tại các sở, ban, ngành, địa phương để tạo thành hệ thống mạng thông tin dự báo, cảnh báo, thông báo, báo động ứng phó các đe dọa này trên toàn tỉnh. Có chính sách đặc thù hỗ trợ đổi mới, sáng tạo, khuyến khích các sáng kiến mới trong công nghệ dự báo và quản lý rủi ro, hỗ trợ các nhóm nghiên cứu, doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển giải pháp nhằm nâng cao năng lực dự báo chiến lược.

c) Tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ vào giám sát, dự báo, cảnh báo sớm các đe dọa ANPTT. Khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu trong Trung tâm Dữ liệu quốc gia bảo đảm thông tin cho nghiên cứu dự báo, cảnh báo sớm các đe dọa ANPTT; tạo lập nền tảng hạ tầng thông tin, dữ liệu dự báo, cảnh báo lĩnh vực ANPTT của địa phương và cơ chế chia sẻ, cung cấp thông tin kịp thời với các lực lượng tham gia phòng ngừa, ứng phó, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, cải tiến phương tiện, trang bị phù hợp với đặc thù công tác phòng ngừa, ứng phó, nhất là các hệ thống cảnh báo sớm và hệ thống quản lý rủi ro tổng hợp.

d) Xây dựng, phát triển đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực ANPTT thông qua hoạt động đào tạo chuyên sâu cho các nhà nghiên cứu, dự báo chiến lược để bảo đảm có khả năng phân tích, dự báo toàn diện về các mối đe dọa này.

đ) Rà soát thực trạng tổ chức bộ máy, quy trình quản lý nhà nước trên các lĩnh vực liên quan đến phòng ngừa, ứng phó với đe dọa ANPTT. Sắp xếp bộ máy cơ quan quản lý nhà nước các cấp gắn với việc thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Thiết lập các quy trình quản lý rõ ràng, minh bạch, bảo đảm được giám sát và kiểm soát thường xuyên. Phân công, phân cấp, phân quyền quản lý triệt để, nhưng bảo đảm rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa này.

e) Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực liên quan phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT. Chuyển đổi số phải đặt trong mục tiêu xây dựng Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số dựa trên nền tảng là Cơ sở Dữ liệu quốc gia.

Chú trọng số hóa dữ liệu, tự động hóa quy trình và triển khai hệ thống quản lý thông minh. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ giúp thu thập, phân tích và chia sẻ thông tin hiệu quả. Ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT),... để nâng cao khả năng dự báo, giám sát và ứng phó.

g) Thiết lập các tiêu chuẩn về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực liên quan phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT. Chú trọng công tác quản trị rủi ro và hướng dẫn cho các tổ chức, doanh nghiệp trong việc đánh giá rủi ro, lập kế hoạch ứng phó với các mối đe dọa. Xây dựng các chương trình, kế hoạch, phương án quản lý khủng hoảng đối với từng vấn đề, bao gồm các bước chuẩn bị, ứng phó và phục hồi. Thiết lập hệ thống chỉ huy và kiểm soát hiệu quả để điều phối các hoạt động ứng phó trong tình huống khẩn cấp.

h) Đẩy mạnh hợp tác công - tư, thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT. Nghiên cứu ban hành các chính sách hỗ trợ đổi mới, khuyến khích doanh nghiệp phát triển giải pháp công nghệ mới. Phân bổ tài chính hợp lý và có hướng dẫn cụ thể về các gói hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức tham gia phòng ngừa, ứng phó.

i) Tạo điều kiện và khuyến khích người dân tham gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT thông qua các chương trình tự nguyện, nhóm cộng đồng và các dự án xã hội. Ban hành các chương trình hỗ trợ cộng đồng, cung cấp thông tin và nguồn lực cần thiết để người dân có thể tự phòng ngừa, tự bảo vệ.

k) Tăng cường kiểm tra, giám sát, có chế tài xử lý nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực thi pháp luật liên quan đến phòng ngừa, ứng phó. Có cơ chế đánh giá và điều chỉnh chính sách để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

4. Đẩy mạnh phát triển bền vững, tạo thế và lực vững chắc, huy động sức mạnh tổng hợp, toàn diện, toàn dân, xã hội hóa, tận dụng mọi nguồn lực cho phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT

a) Tập trung phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó, tập trung nguồn lực cho các ngành, lĩnh vực thế mạnh, đồng thời quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS; hạn chế đến mức thấp nhất các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh, phát triển các đe dọa ANPTT. Xây dựng

nền kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn thân thiện với môi trường; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên, nâng cao sức chống chịu, thích ứng trước các đe dọa này.

b) Tập trung rà soát các quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm yêu cầu gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là tại các địa bàn vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào DTTS. Bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xóa đói, giảm nghèo, phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh tạo nền tảng vững chắc cho việc ứng phó với các đe dọa ANPTT. Trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bền vững và thông minh; phát triển cơ sở hạ tầng lưỡng dụng với khả năng thích ứng linh hoạt, sức chống chịu cao trước tác động của thảm họa, sự cố ANPTT. Chú trọng xây dựng hạ tầng số bảo đảm an ninh, an toàn.

d) Nâng cao năng lực huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực dự trữ địa phương. Tập trung xây dựng nguồn lực dự trữ có quy mô đủ mạnh, cơ cấu hợp lý, danh mục mặt hàng chiến lược, thiết yếu để sẵn sàng, chủ động ứng phó kịp thời với các đe dọa ANPTT xảy ra. Chủ động kế hoạch sử dụng nguồn lực dự trữ cho các hoạt động khắc phục, tái thiết và trở lại trạng thái phát triển bình thường sau thảm họa, sự cố.

đ) Tập trung xây dựng các lực lượng chuyên trách, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiện đại, đủ sức đảm nhiệm vai trò nòng cốt trong ứng phó với các đe dọa ANPTT. Xây dựng các lực lượng kiêm nhiệm có trang bị phù hợp và quy mô hợp lý, góp phần hỗ trợ hiệu quả công tác ứng phó. Hoàn thiện chế độ, chính sách đối với cán bộ kiêm nhiệm và những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia công tác ứng phó.

e) Đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, khuyến khích các mô hình tự quản, xung kích của doanh nghiệp và cộng đồng sẵn sàng ứng phó

với các đe dọa ANPTT theo phương châm “bốn tại chỗ”, đặc biệt là ở các địa bàn trọng điểm, chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS. Phát huy vai trò Bí thư chi bộ, Trưởng khu dân cư, Trưởng Ban công tác mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở, những người có uy tín trong dòng họ, trong cộng đồng dân cư, chức sắc, chức việc các tôn giáo,... làm chỗ dựa cho Nhân dân trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT ở cơ sở trên các lĩnh vực an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo, an ninh xã hội, an ninh con người,...; đầu tư ngân sách, cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm phục vụ công tác vận động quần chúng.

g) Xây dựng lực lượng dự bị, sẵn sàng tham gia ứng phó với các đe dọa ANPTT tại các cấp, các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức; phát triển lực lượng tình nguyện viên, cộng tác viên là các chuyên gia trong các lĩnh vực để tham gia tư vấn, hỗ trợ, tuyên truyền, khắc phục hậu quả do tác động của các đe dọa này.

h) Nghiên cứu, thành lập quỹ đặc biệt phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó các đe dọa ANPTT ở cấp tỉnh; có cơ chế thu hút tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước. Trung ương và địa phương cần có chính sách phân bổ ngân sách thường xuyên; đồng thời, khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong đầu tư cho các hệ thống và trang thiết bị liên quan phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT nhằm chia sẻ nguồn lực và lợi ích.

i) Ưu tiên sử dụng nguồn lực tại chỗ kết hợp với nguồn lực từ trung ương phân bổ theo quy định của pháp luật. Sử dụng ngân sách Nhà nước triển khai các chương trình, công trình trọng điểm ở những nơi nguồn lực tại chỗ còn hạn chế; tăng cường xã hội hóa các chương trình, các hoạt động mang tính cộng đồng để tối ưu hóa nguồn lực.

5. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng; chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, diễn tập các kịch bản phòng ngừa, giảm nhẹ, cứu trợ, phục hồi, tái thiết và phát triển trong trường hợp, tình huống cụ thể

a) Xây dựng chiến lược truyền thông rõ ràng và dài hạn nhằm nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Phát huy vai trò của các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức quần chúng trong tuyên truyền, giáo dục, hướng tới mục tiêu làm chuyển biến căn bản nhận thức của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, từ thụ động, chờ được bảo vệ sang chủ động tự bảo vệ.

b) Thông tin, tuyên truyền cần bám sát sự chỉ đạo của cấp ủy và ban chỉ

đạo các cấp, thường xuyên cập nhật diễn biến mới, đầy đủ nhất về các đe dọa ANPTT để tham mưu, chỉ đạo, định hướng các hoạt động tuyên truyền, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, không đi sau, đi chậm trong công tác ứng phó các thảm họa, sự cố. Nội dung truyền thông phải đúng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp từng vùng, từng khu vực, từng giai đoạn và từng nhóm đối tượng, gắn với vận động các phong trào thi đua yêu nước, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và triển khai các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong đó, chú trọng tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS, tập trung phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xóa bỏ các thủ tục lạc hậu, phát huy tinh thần gắn kết cộng đồng, khơi gợi tình yêu quê hương, đất nước.

c) Đa dạng hóa các kênh thông tin, tuyên truyền. Triển khai có hệ thống chương trình, chiến dịch truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về vấn đề ANPTT, phát huy vai trò định hướng nhận thức của báo chí, nhất là báo điện tử. Thường xuyên thay đổi hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp với thực tiễn, tạo sự chủ động trước diễn biến của các đe dọa ANPTT hướng đến các nội dung thiết thực, gần gũi với cuộc sống hằng ngày, hình thành thói quen, nếp sống tích cực.

d) Thường xuyên nắm bắt diễn biến tâm trạng, dư luận xã hội, nhất là ở những vùng xảy ra thảm họa, thiên tai, sự cố, từ đó kịp thời phản ánh, tham mưu giải quyết dứt điểm những vấn đề nổi cộm ngay từ cơ sở, không để các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc, kích động chuyển hóa thành mối đe dọa an ninh quốc gia. Kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, xuyên tạc quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

đ) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án, biện pháp phòng ngừa, ứng phó đa tầng, đa lớp đối với từng tình huống cụ thể, cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, tạo thế chủ động phòng ngừa, ứng phó. Chú trọng vận hành hiệu quả quy chế phối hợp, hiệp đồng thực hiện các phương án, kế hoạch đã xác định.

e) Thường xuyên tổ chức huấn luyện, diễn tập các kịch bản ứng phó, phục hồi, tái thiết và phát triển trong từng trường hợp, tình huống cụ thể sát thực tiễn, bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, sử dụng lực lượng, phương tiện, vật chất để phòng ngừa, ứng phó có hiệu quả với các đe dọa khi xảy ra. Đồng thời, chủ động tính toán tham gia các cuộc diễn tập quy mô lớn của vùng, khu vực theo sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền nhằm học hỏi kinh nghiệm và cải thiện khả

năng ứng phó.

6. Chú trọng nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ tham gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT

a) Các sở, ban, ngành, địa phương cần rà soát toàn diện về trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, nhu cầu đào tạo, khả năng đào tạo và các nguồn lực khác để hoạch định chiến lược, kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ cho đội ngũ cán bộ của cơ quan, địa phương mình. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ chuyên trách và cán bộ tham gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT đặt trong tổng thể chiến lược chung về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, ban, ngành, địa phương.

b) Tiếp tục bổ sung, phát triển nội dung phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT vào chương trình giáo dục và áp dụng linh hoạt, phù hợp với từng cấp học, ngành học tại các trường, trung tâm giáo dục trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác giáo dục, đào tạo, tập huấn chuyên sâu về các đe dọa này; kết hợp giáo dục lý luận với hoạt động thực tiễn.

c) Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ cao về khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực. Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng ứng dụng khoa học, công nghệ mới cho đội ngũ cán bộ trực tiếp công tác trên các lĩnh vực ANPTT.

d) Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, dựa trên các yếu tố về lương, thưởng, môi trường làm việc, khả năng thăng tiến để thu hút nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số kết hợp với nghiên cứu phát triển, nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT

a) Xây dựng và triển khai chiến lược chuyển đổi số trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng. Phát triển hạ tầng số, tạo lập hệ sinh thái số kết nối đa lĩnh vực, xây dựng nền tảng số dùng chung và số hóa cơ sở dữ liệu về các đe dọa ANPTT trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia.

b) Ưu tiên bố trí nguồn lực cho công tác điều tra cơ bản và triển khai các chương trình trọng điểm cấp tỉnh về ứng dụng khoa học, công nghệ, các dự án nghiên cứu liên ngành, đa ngành về phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới vào các công trình hạ tầng lưỡng dụng; thiết kế, cải tiến phương tiện, trang bị phù hợp với công

tác phòng ngừa, ứng phó, cần ưu tiên các lĩnh vực như an ninh mạng, y tế, môi trường, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ.

c) Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài tỉnh để chuyển giao công nghệ tiên tiến, ứng dụng vào thực tiễn phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT. Chú trọng phát triển các giải pháp công nghệ đặc thù phù hợp với điều kiện của địa phương.

d) Rà soát, đánh giá, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn, dài hạn nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó. Ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống giám sát, cảnh báo sớm, hệ thống kiểm soát thiên tai, thiết bị cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ dữ liệu hiện đại.

đ) Tổ chức nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện các nguy cơ, thách thức, đe dọa ANPTT. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển lý luận về phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa này. Chọn lựa những vấn đề mới phát sinh, cấp thiết, có nhiều bất cập, khó khăn từ thực tiễn để tiến hành khảo sát hoặc triển khai nghiên cứu. Phân định và tổ chức triển khai nghiên cứu các dự án có tính chiến lược, giải quyết các vấn đề nổi cộm liên quan đến đời sống xã hội.

e) Tăng cường đầu tư về cơ sở, điều kiện vật chất, điều kiện làm việc, học tập, nâng cao trình độ, giao lưu trao đổi kinh nghiệm quốc tế cho lực lượng làm công tác nghiên cứu.

g) Tăng cường công tác tổng kết lý luận, nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, nghiên cứu và các đơn vị công tác thực tiễn, gắn kết chặt chẽ nghiên cứu với ứng dụng. Phát triển các cơ sở giáo dục trình độ đại học theo hướng hình thành các cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, ứng dụng và thực hành. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và thu hút các nhà khoa học tham gia giảng dạy. Thiết lập cơ chế hợp tác giữa cơ sở nghiên cứu khoa học và đơn vị thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu vấn đề ANPTT trong tình hình mới.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ sung, hoàn thiện, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT theo lĩnh vực được giao.

b) Phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các địa phương kiện toàn hệ thống cơ quan điều hành tại tỉnh và địa phương; hướng dẫn xây dựng lực lượng dự bị sẵn sàng tham gia ứng phó các tình huống đe dọa ANQG, TTATXH theo quy định.

c) Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã triển khai các nhiệm vụ sẵn sàng ứng phó sự cố, thảm họa thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an ninh mạng; phòng, chống khủng bố; phòng, chống, tội phạm xuyên quốc gia; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ... đáp ứng yêu cầu phản ứng nhanh, chính xác, hiệu lực, hiệu quả.

d) Chủ trì nghiên cứu âm mưu, phương thức, thủ đoạn và đấu tranh làm thất bại hoạt động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng thảm họa, sự cố đe dọa ANPTT gây ra để chống phá Đảng, Nhà nước; trao đổi thông tin với các sở, ban, ngành, địa phương phục vụ công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho Nhân dân chủ động phòng, chống. Chú trọng công tác đảm bảo an ninh trên lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, an ninh xã hội, an ninh con người.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các sở, ban, ngành trong ứng dụng các sản phẩm công nghiệp an ninh lưỡng dụng phục vụ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

e) Chủ trì xây dựng kịch bản khung lĩnh vực an ninh mạng; phòng, chống tội phạm liên tỉnh, xuyên quốc gia; phòng, chống khủng bố; tình huống đa khủng hoảng và hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương cụ thể hoá các kịch bản nêu trên. Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và cụ thể hóa các kịch bản khung ứng phó với đe dọa ANPTT các lĩnh vực khác để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lĩnh vực, ngành và đặc thù của địa phương.

g) Phối hợp các sở, ban, ngành xây dựng nội dung, chương trình giáo dục, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT cho lực lượng nòng cốt, cán bộ, đảng viên, công chức, học sinh, sinh viên và toàn dân trên lĩnh vực được phân công.

h) Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tích hợp phục vụ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT trong hệ thống Cơ sở Dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu quốc gia khi được Chính phủ thành lập và đi vào hoạt động.

i) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn, các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chiến lược tổng thể

quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành theo Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền chỉ đạo tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quân sự, quốc phòng trong phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT, các chương trình, đề án, dự án về phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa này theo chức năng của lực lượng Quân đội nhân dân.

b) Phối hợp các lực lượng liên quan triển khai nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố và tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo quy định; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho lực lượng chuyên trách, triển khai phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương đề xuất, thống nhất quy hoạch, xây dựng công trình lưỡng dụng phục vụ phòng thủ dân sự kết hợp phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT bảo đảm hiệu quả. Tham gia ứng phó với sự cố an ninh mạng, phòng, chống tội phạm xuyên biên giới; sự cố, thiên tai, thảm họa, tìm kiếm cứu nạn thuộc thẩm quyền của Quân đội nhân dân.

3. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới bảo đảm an ninh y tế, các tình huống y tế công cộng khẩn cấp và chính sách về già hóa dân số.

b) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các biện pháp bảo đảm y tế và các tình huống y tế khẩn cấp cho từng đơn vị, địa phương. Chỉ đạo công tác bảo đảm vệ sinh môi trường sống, nguồn nước và an toàn thực phẩm; công tác dự trữ thuốc, thiết bị, vật tư bảo đảm an ninh y tế và các tình huống khẩn cấp về y tế. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, tổ chức vận chuyển, cấp cứu, điều trị trong các tình huống khẩn cấp về y tế.

c) Chủ trì xây dựng kịch bản khung ứng phó với các đe dọa ANPTT lĩnh vực y tế; phối hợp, hướng dẫn cụ thể hóa kịch bản khung này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, địa phương.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì triển khai các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài

nguyên, môi trường, nông nghiệp để phòng ngừa, giám sát. Cảnh báo sớm, giải quyết, khắc phục hậu quả của cạn kiệt tài nguyên, đặc biệt là tình trạng nguồn nước ngầm ngày càng suy giảm, hiện hữu nguy cơ thiếu nước sinh hoạt, tưới tiêu phát triển nông nghiệp; các vấn đề liên quan ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất.

b) Chủ trì xây dựng kịch bản khung ứng phó với các đe dọa ANPTT lĩnh vực môi trường, nguồn nước, lương thực; phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương cụ thể hóa các kịch bản khung nêu trên, đồng thời tổ chức triển khai phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Chỉ đạo nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm nâng cao năng lực quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, giám sát biến đổi khí hậu, dự báo, cảnh báo thiên tai, ô nhiễm và thảm họa môi trường.

d) Thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố, dịch bệnh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

5. Sở Tài chính

Căn cứ đề xuất, dự toán của các cơ quan, đơn vị (nếu có) và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo quy định để thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

6. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các hướng dẫn tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng công trình lương dụng, công trình dân sinh đáp ứng yêu cầu về phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

b) Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, triển khai kế hoạch, phương án xây dựng, sử dụng hạ tầng giao thông, trang thiết bị, phương tiện, vật tư vận tải trong phạm vi phụ trách để thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

c) Chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền tham gia tìm kiếm, cứu nạn giao thông hàng không, hàng hải, đường bộ và đường thủy nội địa, bảo đảm giao thông trong các tình huống thiên tai, thảm họa, sự cố.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các giải pháp khoa học, công nghệ phục vụ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

b) Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia góp phần phục vụ hiệu quả hoạt động phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thuộc quyền, các cơ sở giáo dục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT cho công chức, viên chức, cán bộ quản lý giáo dục, học viên, học sinh, sinh viên.

b) Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu đưa nội dung phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT vào chương trình giáo dục; tổ chức đào tạo nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

9. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh điện, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), năng lượng tái tạo, năng lượng mới, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp.

b) Chủ trì xây dựng kịch bản khung ứng phó với đe dọa ANPTT lĩnh vực năng lượng; hướng dẫn cụ thể hóa kịch bản khung này phù hợp chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và đặc thù của từng địa phương.

10. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu với Đảng, Nhà nước bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tăng cường quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của các hội, quỹ, bảo đảm hoạt động hiệu quả, đúng điều lệ và quy định của pháp luật; tuyên truyền hướng dẫn tham gia phòng ngừa, ứng phó các đe dọa ANPTT.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu ban

hành các chính sách bảo đảm an sinh xã hội trong tình huống xảy ra thiên tai, thảm họa, sự cố do các đe dọa ANPTT gây ra.

d) Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan xây dựng chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

đ) Phối hợp Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất thành lập cơ quan điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT bảo đảm tính bao trùm, đồng bộ, thống nhất, đúng quy định của pháp luật.

11. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh các chủ trương, chính sách, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tại vùng đồng bào DTTS, tôn giáo; trọng tâm là triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT trong ngành, lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

b) Phối hợp Công an tỉnh và sở, ban, ngành, địa phương chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó các tình huống đe dọa an ninh, trật tự trong ngành, lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thống nhất phương án bảo đảm quyền ưu tiên sử dụng các phương tiện thông tin truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT theo quy định.

b) Định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống cho toàn dân với thời lượng, tần suất, đối tượng, địa bàn phù hợp.

13. Các sở, ban, ngành khác của tỉnh

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT trên lĩnh vực theo chức năng,

nhiệm vụ được giao. Tổ chức lực lượng, sử dụng phương tiện thuộc thẩm quyền quản lý phục vụ phòng ngừa, ứng phó khi có yêu cầu.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tham gia phổ biến, tuyên truyền, vận động Nhân dân phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương phát huy dân chủ, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong triển khai, thực hiện và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

15. UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường (sau sáp nhập địa giới hành chính, không tổ chức chính quyền cấp huyện)

UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm khẩn trương triển khai Kế hoạch này đến từng UBND xã, phường trên địa bàn để quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc (*hoàn thành trước khi giải thể và tổ chức sáp nhập địa giới hành chính*).

UBND xã, phường (sau sáp nhập địa giới hành chính, không tổ chức chính quyền cấp huyện) có trách nhiệm:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT tại địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT phù hợp với đặc điểm địa phương theo đúng quy định của pháp luật, các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, hướng dẫn của Công an tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan.

c) Xây dựng và thực hiện các kịch bản khung phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT phù hợp địa bàn quản lý theo thẩm quyền; quy định cụ thể và tổ chức tuyên truyền vận động cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân tham gia, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình phòng ngừa, ứng phó trên địa bàn.

d) Sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này của các sở, ban, ngành, địa phương do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định; được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và nguồn hợp pháp khác.

2. Đối với vốn đầu tư của doanh nghiệp thực hiện đề án, dự án, nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT phải tuân thủ quy định pháp luật về doanh nghiệp và các quy định liên quan.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, chịu trách nhiệm về kinh phí đề xuất để thực hiện Kế hoạch này bảo đảm không chồng chéo với các nhiệm vụ khác trong dự toán chi thường xuyên, chống thất thoát, lãng phí.

4. Ngoài ngân sách trung ương, sử dụng một phần ngân sách địa phương để duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình, phương tiện, trang bị, kho tàng, kết hợp khai thác, sử dụng trang bị, phương tiện có tính lưỡng dụng của Công an, Quân đội và các sở, ban, ngành có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư, cung cấp tài chính cho hoạt động nghiên cứu, hoạt động phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT; có chính sách ưu tiên, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào hoạt động phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các địa phương của tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công và các nội dung được giao tại Kế hoạch này để chủ động xây dựng kế hoạch, phương án triển khai thực hiện cụ thể và gửi về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) trước ngày 30/6/2025 để theo dõi, chỉ đạo; trong đó, phân công và có lộ trình cụ thể đối với việc thực hiện các nhiệm vụ; xác định đầu mối chịu trách nhiệm chính. Quá trình thực hiện phải kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh tổng hợp chung*) các vấn đề nổi, phức tạp về ANTT, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch và khó khăn, vướng mắc phát sinh để được chỉ đạo xử lý, giải quyết.

2. Giao Công an tỉnh

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch. Tham mưu tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo quy định; chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Trên cơ sở kết quả sơ kết, tổng kết và căn cứ tình hình thực tiễn chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện Kế hoạch, bảo đảm phù hợp với diễn biến thực tiễn tình hình để triển khai thực hiện đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- TT TU, TT HĐND tỉnh; (để báo cáo)
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ban TG và DV Tỉnh ủy (để phối hợp t/h);
- Q.CT, Phó CT UBND tỉnh (đ/c Trương Công Thái);
- UBMT TQVN tỉnh (để phối hợp thực hiện);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố; (để thực hiện)
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Hoàng Trọng Hùng);
- Các Phòng: KTTH, HCQT (QC45a, d);
- TTCN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (w.15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Công Thái